

Số: /KH-VPUB

Nghệ An, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 328-KH/TU, ngày 24/04/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 348/KH-UBND của UBND tỉnh

Triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch hành động số 328-KH/TU, ngày 24/04/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Chương trình công tác 02-CTr/BCĐTW, Kế hoạch hành động 328-KH/TU, Kế hoạch số 348/KH-UBND của UBND tỉnh*), Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Chương trình công tác 02-CTr/BCĐTW, Kế hoạch hành động 328-KH/TU, Kế hoạch số 348/KH-UBND.

2. Yêu cầu

- Quán triệt nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả các nội dung, phù hợp với từng đối tượng, nhằm giúp cán bộ, đảng viên nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Chương trình công tác 02-CTr/BCĐTW, Kế hoạch hành động 328-KH/TU, Kế hoạch số 348/KH-UBND;

- Cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp, xây dựng lộ trình phù hợp, rõ việc, rõ đơn vị chủ trì thực hiện;

- Xác định rõ vai trò, nhiệm vụ chủ yếu để tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách có tính đột phá thực hiện thành công mục tiêu Kế hoạch đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Cụ thể hóa và thực hiện kịp thời, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Chương trình công tác 02-CTr/BCĐTW, Kế hoạch hành động số 328-KH/TU, Kế hoạch số 348/KH-UBND;

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp, kết quả sản phẩm, tiến độ thực hiện cụ thể và phân công tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể (Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; nâng cao nhận thức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Bố trí ít nhất 01 công chức chuyên trách có trình độ, năng lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số;

- Lồng ghép các nội dung trong nghị quyết, kế hoạch vào kế hoạch hàng năm của cơ quan, đơn vị. Kế hoạch cần xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể cho từng giai đoạn (đến năm 2030, 2035, 2040, đến năm 2045); phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp cho từng nhiệm vụ; xác định rõ nguồn lực thực hiện và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả;

- Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng các nội dung thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Chương trình công tác 02-CTr/BCĐTW, Kế hoạch số 328-KH/TU và Kế hoạch số 348/KH-UBND; nội dung quán triệt cần tập trung vào các công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Lãnh đạo trong việc thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Văn phòng UBND tỉnh gắn với thực tiễn của từng phòng, ban, đơn vị. Hình thức tuyên truyền đa dạng; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, định kỳ có đánh giá và công bố kết quả đánh giá.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực

Chủ trì rà soát, tham mưu đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp; rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

3. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền số

- Triển khai thực hiện phát triển các nền tảng số dùng chung, các cơ sở dữ liệu số dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị tại tỉnh, đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, tái cấu trúc, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ dựa trên công nghệ số;

- Khai thác, ứng dụng hiệu quả các nền tảng đã được Trung ương đầu tư;
- Tăng cường kết nối, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số giữa địa phương với Trung ương;
- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định;
- Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư trong phát triển hạ tầng số;
- Số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị tại địa bàn tỉnh, phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số;
- Triển khai hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số”;
- Duy trì Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đến thời điểm các bộ, ngành triển khai hoàn thành hệ thống tập trung, phối hợp với các cơ quan đơn vị triển khai đưa vào vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các bộ, ngành; đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, tái cấu trúc, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ; cải tiến quy trình xuất bản Công báo điện tử; quản lý, vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.
- Triển khai xây dựng hệ thống phần mềm Nền tảng Điều hành và Quản trị Thông minh Văn phòng UBND tỉnh thực hiện xây dựng Văn phòng UBND tỉnh hiện đại, số hóa toàn diện, thông minh; nâng cao hiệu quả quản lý chỉ đạo, điều hành;
- Nâng cấp hệ thống Cổng Thông tin điện tử tỉnh để triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) thực hiện dịch tự động dịch Tiếng Việt sang các ngôn ngữ tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung để cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Nghệ An đến với nhiều quốc gia và kiều bào nước ta ở nước ngoài.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, đơn vị

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, tiến độ;
- Tổ chức tuyên truyền Nghị quyết hành động số 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Chương trình công tác 02-CTr/BCĐTW, Kế hoạch số 328-KH/TU và Kế hoạch số 348/KH-UBND và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức nhằm thống nhất nhận thức và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm;
- Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công phụ trách đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền chương trình, đề án, dự án đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung thực hiện cụ thể phù hợp với đặc thù đơn vị

- Các phòng, ban, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ tại Phụ lục II kèm theo có trách nhiệm hiện đảm bảo tiến độ. Báo cáo tiến độ tình hình triển khai, kết quả thực hiện hàng tháng trước ngày 20 hàng tháng, báo cáo Quý trước ngày 10 tháng cuối Quý, báo cáo 6 tháng trước ngày 10/6 báo cáo năm trước ngày 30/11 hoặc đột xuất khi có yêu cầu, gửi phòng Hành chính - Quản trị tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Phòng Hành chính - Quản trị

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ, báo cáo Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các phòng, ban, đơn vị phản ánh về phòng Hành chính - Quản trị để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Văn phòng xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- BCH Đảng ủy;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các Phòng, ban, đơn vị;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, HCQT (TH).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Đào Quang Thiên

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-VPUB ngày tháng 02 năm 2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu theo từng giai đoạn					Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
		Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	
1	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	≥ 70%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	100%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
3	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc".	≥ 70%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
4	Tỷ lệ sử dụng dịch công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp		≥ 80%				Trung tâm Phục vụ hành chính công
5	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	≥ 70%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
6	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử		100%	100%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
7	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hoá trong giải quyết TTHC, dịch vụ công		80%				Trung tâm Phục vụ hành chính công
8	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công		80%				Trung tâm Phục vụ hành chính công
9	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước		100%	100%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công

10	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử		100%	100%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Cổng TTĐT
11	Tỉ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử		100%	100%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
12	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	$\geq 80\%$	100%	100%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
13	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	$\geq 70\%$	$\geq 85\%$	$\geq 95\%$	$\geq 100\%$	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-VPUB ngày tháng 02 năm 2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

TT	Các chương trình, đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; nâng cao nhận thức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
1	Đưa nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW vào nhiệm vụ hằng năm	Phòng Hành chính - Quản trị	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2026 và giai đoạn tiếp theo
2	Triển khai thực hiện Kế hoạch quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW đến cán bộ, công chức, viên chức Văn phòng UBND tỉnh.	Phòng Hành chính - Quản trị	Các phòng, ban, đơn vị	Hàng năm
3	Xây dựng cụ thể hoá nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan	Phòng Hành chính - Quản trị	Các phòng, ban, đơn vị	Hàng năm
4	Kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ công chức, viên chức	Phòng Hành chính - Quản trị	Các phòng, ban, đơn vị	Hàng năm
5	Bố trí cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong cơ quan, đảm bảo ít nhất 01 cán bộ chuyên trách về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong cơ quan	Phòng Hành chính - Quản trị		Nhiệm vụ thường xuyên
II	Phát triển hạ tầng số ứng dụng, dịch vụ số			
1	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành	Cổng Thông tin điện tử	Các phòng, ban, đơn vị	Hàng năm
2	Triển khai các nền tảng số dùng chung theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số	Cổng Thông tin điện tử	Các phòng, ban, đơn vị	Hàng năm

3	Triển khai xây dựng hệ thống phần mềm Nền tảng Điều hành và Quản trị Thông minh Văn phòng UBND tỉnh thực hiện xây dựng Văn phòng UBND tỉnh hiện đại, số hóa toàn diện, thông minh; nâng cao hiệu quả quản lý chỉ đạo, điều hành.	Cổng Thông tin điện tử	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2026 và giai đoạn tiếp theo
4	Nâng cấp hệ thống Cổng Thông tin điện tử tỉnh để triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) thực hiện dịch tự động dịch Tiếng Việt sang các ngôn ngữ tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung để cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Nghệ An đến với nhiều quốc gia và kiều bào nước ta ở nước ngoài.	Cổng Thông tin điện tử	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2026 và giai đoạn tiếp theo